

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2019/HS-ST

Ngày: 22-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hiến Công Hanh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Long Thị Hải và bà Lục Thị Xinh**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Ma Thị Khuyến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Duy Nha** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hứa Xuân Th - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1995 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Triệu Thị H, con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Ngọc H – sinh năm 1993. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Lưu Ngọc A – sinh năm 1994. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn Đ – sinh năm 1996. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 18/02/2019, tại đình đèo K thuộc thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn, Tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và bắt quả tang

Hoàng Ngọc H và Lưu Ngọc A đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra H và A khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/02/2019 H và A cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy với Hứa Xuân Th mang về sử dụng. Trên đường đi A mượn điện thoại của một người đi đường gọi cho Th hỏi mua ma túy, Th đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày H và A đi xe máy của H đến nhà Th, khi đi đến đoạn đường phía sau nhà Th thì A gọi và Th đi từ trong nhà ra chỗ H và A đang đứng. A đưa cho Th số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) Th cầm tiền và đưa lại cho A 01 gói ma túy được gói bằng loại giấy vé số. Sau đó Th mượn xe của H đi khoảng 10 phút sau thì quay lại trả xe cho H. Lúc này A tiếp tục hỏi Th mua ma túy và A đưa cho Th số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) Th cầm tiền và lấy ra 01 gói ma túy chia vào xi lanh nhựa A đã chuẩn bị sẵn một ít ma túy. Mua xong H và A đi về đến đèo K thuộc thôn N, xã Đ thì đem ma túy ra cùng nhau sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện phát hiện lập biên bản.

Ngoài ra, H và A còn khai nhận: vào khoảng 13 giờ ngày 17/02/2019 khi A và H đang cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp Th và Nông Văn Đ đang đi xe ngược chiều tại khu vực đèo K thuộc thôn N, xã Đ. A gọi Th dừng xe lại rồi A hỏi Th mua 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy, Th đồng ý. A đưa cho Th số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) Th cầm tiền rồi đưa lại cho A 02 gói ma túy được gói bằng loại giấy màu hồng. Mua xong A và H đi về và sử dụng hết số ma túy này. Cả hai lần mua ma túy nêu trên H đều góp mỗi lần 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được hồi 18 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nhà ở và công trình phụ cận của Hứa Xuân Th. Qua khám xét phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu đen, màn hình bị nhòe, mờ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim viettel và 01 sim vinaphone; 01 tờ vé số kích thước 05x05cm; 01 mảnh giấy vé số kích thước 02x05cm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hứa Xuân Th khai nhận được nhiều lần bán ma túy cho Lưu Ngọc A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/02/2019 Th có gọi điện thoại cho Nông Văn Đ xuống nhà đón Th đi lên thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn chơi. Khi Đ điều khiển xe mô tô đến thì Th điều khiển xe chờ Đ đi. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi đến khu vực đèo K thuộc thôn N, xã Đ thì gặp A cùng H đi xe máy ngược chiều. Th và A dừng xe lại, A hỏi Th mua 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy, Th đồng ý và cầm tiền của A rồi đưa lại cho A 02 gói ma túy được gói bằng loại giấy màu hồng. Mua xong A và H đi về luôn. Còn Th tiếp tục chờ Đ lên thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn chơi.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 18/02/2019 khi Th đang ở nhà thì A gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì Th đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghe thấy A gọi nên Th lên đoạn đường phía sau nhà, đến nơi thì thấy A và H đang đứng đợi. Khi gặp nhau A đưa cho Th số tiền 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*) Th cầm tiền rồi đưa lại cho A 01 gói ma túy được gói bằng loại giấy vé số. Sau đó Th mượn xe H đi mua thẻ điện thoại, Th đi khoảng mười phút thì quay lại trả xe cho H. Sau khi Th trả xe

cho H thì A tiếp tục hỏi mua 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) ma túy thì Th đồng ý, A đưa cho Th số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) Th cầm tiền rồi lấy ra một gói ma túy chia một ít tương ứng với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) vào xi lanh nhựa mà A đã chuẩn bị từ trước. Mua ma túy xong thì A và H đi về luôn.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho A vào ngày 17/02/2019, Th khai nhận là do mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại ngã tư bưu điện huyện Chợ Đồn với giá tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) vào ngày 16/02/2019. Còn số ma túy bán cho A vào ngày 18/02/2019, là do Th mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại thôn Bản Duồng, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn với giá tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) vào sáng ngày 18/02/2019. Ngoài số ma túy đã bán cho A, thì số ma túy còn lại Th đã sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT- VKSCĐ ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Hứa Xuân Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên được miễn theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 tờ vé số kích thước 05x05cm; 01 mảnh giấy vé số kích thước 02x05cm không có giá trị sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu đen, màn hình bị nhòe, mờ, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim viettel và 01 sim vinaphone: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa và đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm khung hình phạt là 07 (Bảy) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hứa Xuân Th khai nhận trong các ngày 17/02/2019 và 18/02/2019 bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Lưu Ngọc A tại địa bàn xã Đ, huyện Chợ Đồn. Cụ thể:

Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2019 Th đã gặp và bán cho A 02 gói ma túy với số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại khu vực đèo K thuộc thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn.

Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2019 Th đã bán cho A 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại khu vực đường phía sau nhà Th thuộc thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn. Sau khi bán ma túy lần hai được khoảng 10 phút thì Thành tiếp tục bán cho Ánh một ít ma túy với số tiền là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) cũng tại khu vực đường phía sau nhà Thành.

Tổng số tiền Thành đã thu lời bất chính là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền này Thành đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thúc đẩy phát sinh các loại tội phạm khác do người nghiện gây ra, làm thiệt hại về kinh tế, suy đồi về đạo đức, làm gánh nặng cho toàn xã hội và gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hình hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án có Lưu Ngọc A và Hoàng Ngọc H là những người mua ma túy với Th để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân. Tuy nhiên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ chuyển xử lý hành chính.

Còn Nông Văn Đ là người đi cùng Th và chứng kiến việc Th bán ma túy cho A và sử dụng xe máy của mình để cùng thành lên Bằng Lũng chơi, tuy nhiên khi đi cùng Th, Đ không biết Th mang ma túy theo để bán và cũng không được hưởng lợi gì từ việc bán ma túy của Th, sau khi về nhà Đ chưa kịp tố cáo hành vi bán ma túy của Th thì Th đã bị Công an khám xét và tạm giữ, do vậy không có cơ sở để xử lý đối với Đ.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho Th vào ngày 16/02/2019 và 18/02/2019 tại ngã tư bưu điện thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn và tại thôn Bản Duồng, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn. Kết thúc điều tra Th không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của họ nên không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu đen, màn hình bị nhòe, mờ, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim viettel và 01 sim vinaphone là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo - tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 (Hai) xi lanh nhựa, đã qua sử dụng, 01 tờ vé số kích thước 05x05cm, 01 mảnh giấy vé số kích thước 02x05cm không có giá trị sử dụng- tịch thu tiêu hủy .

- Số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán trái phép chất ma túy bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hứa Xuân Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hứa Xuân Th 07 (Bẫy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2019.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu đen, màn hình bị nhòe, mờ, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim viettel và 01 sim vinaphone là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo - tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh nhựa, đã qua sử dụng, 01 tờ vé số kích thước 05x05cm, 01 mảnh giấy vé số kích thước 02x05cm không có giá trị sử dụng.

Tất cả số vật chứng (Số lượng, tình trạng và ký hiệu) theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hiền Công Hanh

